**PHỤ LỤC SỐ 04**

NỘI DUNG ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI CÔ ĐỠ THÔN, BẢN  
*(Kèm theo Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế)*

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên nội dung chuyên môn, nghiệp vụ** |
| 1 | Đại cương giải phẫu - sinh lý sinh dục nữ |
| 2 | Vai trò, nhiệm vụ của cô đỡ thôn, bản trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em |
| 3 | Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng |
| 4 | Thuốc thiết yếu và cách sử dụng thuốc |
| 5 | Phòng, chống tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường |
| 6 | Nhận định một số dấu hiệu toàn thân, dấu hiệu nguy hiểm |
| 7 | Sơ, cấp cứu ban đầu |
| 8 | Xử trí ban đầu một số triệu chứng và bệnh thông thường |
| 9 | ***Chăm sóc thai nghén*** |
| Tư vấn cho cặp vợ chồng trước khi mang thai |
| Đặc điểm của quá trình mang thai |
| Khám thai |
| Các dấu hiệu bất thường khi mang thai |
| Thực hành lâm sàng tại cơ sở KBCB về chăm sóc thai nghén |
| 10 | ***Chăm sóc chuyển dạ*** |
| Dấu hiệu chuyển dạ - theo dõi chuyển dạ |
| Chuẩn bị trước khi đỡ đẻ |
| Đỡ đẻ thường có sử dụng gói đỡ đẻ sạch |
| Xử trí khi đẻ rơi tại cộng đồng |
| Xử trí ban đầu chảy máu trong và ngay sau đẻ |
| Đỡ rau - kiểm tra bánh rau |
| Thực hành lâm sàng tại cơ sở KBCB về chăm sóc chuyển dạ |
| 11 | ***Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh sau đẻ trong 6 tuần đầu tại nhà*** |
| Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ trong 06 tuần đầu tại nhà |
| Tắm trẻ sơ sinh, chăm sóc da, chăm sóc rốn trẻ sơ sinh |
| Chăm sóc trẻ sơ sinh nhẹ cân bằng phương pháp căng-gu-ru |
| Nuôi con bằng sữa mẹ và xử trí trẻ sặc sữa |
| Thực hành lâm sàng tại cơ sở KBCB về chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh sau đẻ tại nhà |
| 12 | Truyền thông về phòng chống suy dinh dưỡng, bệnh dịch, tư vấn trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh tại cộng đồng |
| 13 | Chăm sóc sức khỏe trẻ em |
| 14 | Dinh dưỡng cho trẻ em và nuôi dưỡng trẻ nhỏ |
| 15 | Tiêm chủng mở rộng |
| 16 | Hỗ trợ vận chuyển bà mẹ và trẻ sơ sinh đến cơ sở y tế an toàn |
| 17 | Ứng dụng công nghệ thông tin, thống kê y tế và báo cáo |
| 18 | Hướng dẫn sử dụng các công cụ theo dõi, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em phiên bản giấy và điện tử |
| 19 | Quản lý, chăm sóc sức khỏe cộng đồng và phòng bệnh (Áp dụng y học cổ truyền và phục hồi chức năng, dinh dưỡng trong chăm sóc. Phát hiện và xử trí ban đầu các bệnh có tính chất dịch tại địa phương) |
| 20 | Thực hành tại cộng đồng |